

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 350/2022/HS-ST

Ngày 20 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Thống, bà Trần Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 344/2022/TLST-HS ngày 23/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 10/8/1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2022 đến ngày 19/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà B đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Lương Thị Bảo C, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà C đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Nguyễn Bảo Anh K, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Chị Nguyễn Thị Ngọc C1, sinh năm 2000 (có mặt).  
Địa chỉ: Số nhà B đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
  7. Chị H' N Ayũn, sinh năm 2000 (có mặt).  
Địa chỉ: Số nhà E đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
  8. Chị Phạm Thị T, sinh năm 2004 (có mặt).  
Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.
  9. Anh Võ Đình Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Thôn F, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
  10. Anh Phạm Thế K, sinh năm 1984 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Số G đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
  11. Anh Trần Tuấn K1, sinh năm 1991 (có mặt).  
Địa chỉ: Số nhà H đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- \* *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1982 (vắng mặt).  
Địa chỉ: TDP K, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào tháng 6/2020, bà Hoàng Thị H1 mở cơ sở Nhà nghỉ Massage ĐII tại buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, bà H1 giao cho anh Trần Xuân H (con của bà H1) quản lý khu vực Massage tại tầng trệt và giao cho Nguyễn Văn D (con rể của bà H1) quản lý khu vực Nhà nghỉ tại tầng 1. Sau khi được bà H1 giao quản lý cơ sở Massage, anh H giao cơ sở Massage cho D quản lý, công việc của D là quản lý nhân viên, sắp xếp phòng, thu tiền khi khách tới thuê Nhà nghỉ hoặc Massage, anh H trả lương cho D số tiền 9.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, bà H1 còn giao cho anh H quản lý cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ Massage ĐI tại số nhà B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và thỏa thuận mỗi tháng anh H đưa cho bà H1 số tiền 30.000.000 đồng/tháng. Anh H thuê anh Trần Tuấn K làm quản lý tại cơ sở ĐI và trả cho anh K số tiền 8.000.000 đồng/tháng. Anh H trực tiếp tuyển chọn các nhân viên Massage và ký hợp đồng lao động để các nhân viên vào làm việc, nhân viên Massage sẽ ở tại cơ sở kinh doanh ĐI, nếu có khách đến cơ sở ĐII có nhu cầu Massage thì D sẽ gọi điện thoại cho anh K phân công nhân viên đến cơ sở ĐII massage cho khách.

Quá trình quản lý cơ sở trên, để có thêm thu nhập, D cho gái bán dâm đến phục vụ khi khách có nhu cầu mua dâm. Từ đầu tháng 8/2022, D quen biết với Lương Thị Bảo C (tên thường gọi là N). Qua nói chuyện, D biết C thường đi bán dâm cho khách nên D và C lưu số điện thoại của nhau rồi D thỏa thuận với C khi khách đến cơ sở Nhà nghỉ Massage do D quản lý có nhu cầu mua dâm thì D sẽ điện thoại trực tiếp cho C đến cơ sở để bán dâm cho khách thì C đồng ý. Một lần bán dâm cho khách C lấy số tiền 600.000 đồng, sau khi bán dâm thì C phải đưa cho D số tiền 100.000 đồng (hưởng lợi từ việc C bán dâm), tiền phòng nghỉ khách tự thanh toán riêng cho D.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 09/8/2022, D đang ở Nhà nghỉ Massage ĐII thì anh Nguyễn Bảo Anh K đến hỏi D “có gái vui vẻ không” và tìm người con gái tên N, Dũng hiểu là anh K hỏi có gái bán dâm không. Do lúc này có 03 người khách gồm Phạm Thế

K, Võ Đình Đ và Nguyễn Văn T đến massage nên D nói anh K chờ để sắp xếp phòng cho khách. Lúc này, D sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 màu vàng, số Imei 352724042822014 gắn sim thuê bao số 0904545xxx gọi điện thoại đến số thuê bao 0372297xxx gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của anh K thông báo có 03 khách đến cơ sở ĐII massage thì anh K phân công các nhân viên gồm Nguyễn Thị Ngọc C1, H' N Ayũn và Phạm Thị T đến cơ sở ĐII. Khi 03 nhân viên đến cơ sở ĐII, D phân công C1 vào phòng 102 để massage cho anh K, H' N vào phòng số 103 để massage cho anh Đ, T vào phòng số 104 để massage cho anh T, vé massage là 350.000 đồng/người, D đã thu đủ số tiền 1.050.000 đồng. Sau đó, D tiếp tục sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 màu vàng trên của mình gọi đến thuê bao số 0946507xxx gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 356913031993821 của C nói với C có khách đến tìm (nghĩa là có khách đến mua dâm). Sau đó, D đưa cho anh K chìa khóa phòng Vip 202 thuộc tầng 1 của Nhà nghỉ để mua dâm và nói giá thuê phòng là 100.000 đồng thì anh K đưa cho D 100.000 đồng tiền phòng và đưa thêm cho D 100.000 đồng (tiền bo). Khoảng 15 phút sau, C tới Nhà nghỉ thì D đưa 01 bao cao su nhãn hiệu OK có vỏ bọc màu vàng cam cho C và nói C lên phòng Vip 202 để bán dâm cho anh K. Tại đây, anh K đưa cho châu số tiền 600.000 đồng (là tiền mua dâm), sau đó anh K và C quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi D đang ở Nhà nghỉ Massage ĐII thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại phòng Vip 202, Nguyễn Bảo Anh K và Lương Thị Bảo C đang quan hệ tình dục mua bán dâm. Đồng thời, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện tại tầng trệt của cơ sở Massage ở phòng 102 Nguyễn Thị Ngọc C1 đang kích dục cho Phạm Thế K, phòng 103 H' N đang kích dục cho Võ Đình Đ và phòng 104 Phạm Thị T đang kích dục cho Nguyễn Văn T.

Thu giữ vật chứng:

+ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu vàng cam, trên vỏ có ghi chữ OK; số tiền 600.000 đồng (tiền C bán dâm cho K); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 356913031993821 đã qua sử dụng của Lương Thị Bảo C.

+ Tạm giữ trên người Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 màu vàng, số Imei 352724042822014, gắn sim thuê bao số 0904545xxx và số tiền 1.250.000 đồng (1.050.000 đồng là tiền D thu vé massage của 03 khách; 100.000 đồng là tiền K thuê phòng, 100.000 đồng là tiền K cho D về việc gọi C đến bán dâm).

+ Tạm giữ trên người Nguyễn Thị Ngọc C1 số tiền 200.000 đồng (là tiền Phạm Thế K cho khi kích dục).

+ Tạm giữ trên người H' N Ayũn số tiền 200.000 đồng (là tiền Võ Đình Đ cho khi kích dục).

+ Tạm giữ trên người Phạm Thị T số tiền 200.000 đồng (là tiền Nguyễn Văn T cho khi kích dục).

Tại bản Cáo trạng số 357/CT-VKSTP-BMT ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Chứa mại dâm*”, theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn D phạm tội “*Chứa mại dâm*”:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn D từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và tổng số tiền 2.450.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 09/8/2022, tại cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ Massage ĐII, buôn A, phường E, thành phố B, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi chứa 01 cặp nam nữ là Lương Thị Bảo C và Nguyễn Bảo Anh K mua bán dâm.

Nhận thấy, bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trái với đạo đức và nếp sống văn minh xã hội. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Chứa mại dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

### **Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương (bút lục 217), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội lần đầu, có

nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, lao động ngoài xã hội để chăm sóc gia đình và nuôi 02 con nhỏ. Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.250.000 đồng của Nguyễn Văn D có được từ việc chứa mại dâm và bán vé massage kích dục; 600.000 đồng của Lương Thị Bảo C, 200.000 đồng của Nguyễn Thị Ngọc C1, 200.000 đồng của H' N Ayün, 200.000 đồng của Phạm Thị T có được từ việc bán dâm và massage kích dục cho khách mà Cơ quan điều tra thu giữ (tổng cộng là 2.450.000 đồng), cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72, màu vàng, gắn sim số 0904545xxx của Nguyễn Văn D sử dụng vào việc phạm tội; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Lương Thị Bảo C sử dụng vào mục đích mua bán dâm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su màu vàng cam đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với thửa đất tại cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ Massage ĐII, do bà Hoàng Thị H1 và chồng là ông Trần Xuân T cùng đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO774xxx. Năm 2019, vợ chồng bà H1, ông T xây dựng cơ sở kinh doanh sau đó giao khu vực Nhà nghỉ thuộc tầng 1 cho Nguyễn Văn D quản lý. Việc D sử dụng địa điểm trên để chứa mại dâm thì bà H1 và ông T không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà H1 và ông T là có căn cứ. Sau khi giao lại cho D, H quản lý cơ sở kinh doanh thì bà H1 không thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại cơ sở mà để cho D, H tự tiến hành các hoạt động kinh doanh. Việc bà H1 thiếu trách nhiệm trong việc quản lý cơ sở kinh doanh để xảy ra hoạt động mua bán dâm, kích dục đã vi phạm vào điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Do đó, Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị H1 số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi bán dâm của Lương Thị Bảo C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Q, huyện C và số nhà X đường H, phường T, thành phố B nhưng chưa xác định được nơi cư trú hiện nay của Lương Thị Bảo C, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Bảo Anh K, đã vi phạm khoản 1 Điều 24 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra

quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi mua kích dục của Phạm Thế K và Võ Đình Đ, hành vi bán kích dục của Nguyễn Thị Ngọc C1, H' N Ayũn và Phạm Thị T đã vi phạm khoản 1 Điều 26 Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo là có căn cứ. Đối với hành vi mua kích dục của Nguyễn Văn T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Nguyễn Văn T nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "*Chứa mại dâm*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D**: 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn D theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 788/LCCT-TA ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ Số tiền 2.450.000 đồng, đã chuyển khoản vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72, màu vàng, số Imei

352724042822014, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 356913031993821, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu vàng - cam, trên vỏ có ghi chữ OK.

*(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)*

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- UBND phường E, Tp BMT;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thanh Tùng**